CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ / MUA BÁN HÀNG HÓA

Số: ……/HĐ

Văn bản tham khảo, tự điều chỉnh theo thực tế.

• Dùng cho dịch vụ (gia công, sửa chữa, thiết kế, vận chuyển…) hoặc mua bán hàng hóa giữa hộ kinh doanh, cá nhân với khách hoặc nhà cung cấp.

• Không dùng cho mua bán, tặng cho, thế chấp nhà ở, hoặc chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất. Các hợp đồng đó phải công chứng hoặc chứng thực (Điều 164 khoản 1 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Điều 27 khoản 3 điểm a Luật Đất đai số 31/2024/QH15).

• Hàng hóa, dịch vụ có điều kiện kinh doanh riêng: nên hỏi luật sư về điều khoản bắt buộc trước khi ký.

• Chọn một loại bằng cách đánh dấu ☐ ở Điều 1; gạch bỏ dòng không dùng.

Hôm nay, ngày …… tháng …… năm ……, tại:
……

BÊN A (bên bán / bên cung ứng dịch vụ)

Họ và tên / Tên hộ kinh doanh	
Người đại diện (nếu là hộ kinh doanh)	
Mã số thuế (nếu có)	
Số định danh cá nhân / Căn cước	
Ngày cấp, nơi cấp	
Địa chỉ liên hệ	
Số điện thoại	
Email (nhận thư mời ký)	
Số tài khoản nhận tiền	

BÊN B (bên mua / bên thuê dịch vụ)

Họ và tên / Tên hộ kinh doanh	
Người đại diện (nếu là hộ kinh doanh)	
Mã số thuế (nếu có)	
Số định danh cá nhân / Căn cước	
Ngày cấp, nơi cấp	
Địa chỉ liên hệ	
Số điện thoại	
Email (nhận thư mời ký)	

Điều 1. Nội dung

☐ Mua bán hàng hóa ☐ Cung ứng dịch vụ

STT	Tên hàng hóa / dịch vụ	Quy cách / yêu cầu	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1						
2						
3						
4						
	Tổng cộng					

Tổng giá trị hợp đồng (bằng chữ): ……

Điều 2. Chất lượng và nghiệm thu

1. Hàng hóa / dịch vụ đúng quy cách ghi ở Điều 1 và yêu cầu kèm theo (nếu có): ……

2. Khi giao hoặc khi xong việc, hai bên lập Biên bản giao nhận ghi số lượng, hiện trạng, phần thiếu hoặc lỗi.

3. Thời hạn Bên B báo hàng lỗi, việc chưa đạt: trong …… ngày kể từ ngày nhận.

Điều 3. Thời gian, địa điểm giao hàng / thực hiện dịch vụ

1. Thời gian: từ ngày …/…/…… đến ngày …/…/……

2. Địa điểm: ……

3. Chi phí vận chuyển, lắp đặt: ☐ Bên A chịu ☐ Bên B chịu ☐ khác: ……

Điều 4. Thanh toán

1. Tạm ứng (nếu có): …… đồng, trả ngày …/…/……

2. Phần còn lại: …… đồng, trả trong …… ngày sau khi ký Biên bản giao nhận.

3. Cách trả: ☐ tiền mặt có giấy biên nhận ☐ chuyển khoản vào tài khoản của Bên A.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ các bên

1. Bên A giao hàng / làm dịch vụ đúng số lượng, quy cách, thời hạn; sửa hoặc đổi phần lỗi theo Điều 2.

2. Bên B nhận hàng / nhận kết quả dịch vụ, kiểm tra và trả tiền đúng hạn.

3. Bên vi phạm thỏa thuận bồi thường thiệt hại thực tế cho bên kia, mức cụ thể: ……

Điều 6. Thông báo và giải quyết bất đồng

1. Thông báo giữa hai bên gửi tới địa chỉ, số điện thoại hoặc email ghi ở phần thông tin các bên.

2. Bất đồng trước hết hai bên tự thương lượng. Không thương lượng được thì một bên có thể yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết.

Điều 7. Điều khoản cuối

1. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày: …/…/…… (nếu để trống: từ ngày hai bên ký xong).

2. Hợp đồng lập thành …… bản giấy, mỗi bên giữ …… bản; hoặc ký điện tử thành một tệp PDF, mỗi bên lưu một bản tệp đã ký.

BÊN A	**BÊN B**
(ký và ghi rõ họ tên)	*(ký và ghi rõ họ tên)*
……	……

Ghi chú khi ký điện tử

• Điền email của từng bên ở ô thông tin. Nếu ký điện tử, email này dùng để nhận thư mời ký.

• Khi ký trên PSign: lưu văn bản đã điền thành một tệp PDF trước khi tải lên; mỗi người ký cần họ tên và email.

• Mỗi người ký có một chỗ ký riêng ở khung trên; giữ đủ chỗ ký cho mọi người ký.